

Số: 40/QĐ-TTYT

Thành Sen, ngày 14 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2025
của Trung tâm Y tế Thành Sen

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH SEN

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thành lập Trung tâm Y tế thành phố Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chuyển các đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sang trực thuộc Sở Y tế và đổi tên các Trung tâm Y tế cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1526/QĐ-SYT ngày 30/12/2025 của Sở Y tế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2026 theo Quyết định số 1526/QĐ-SYT ngày 30/12/2025 của Sở Y tế với số tiền là: 7.257.000.000 đồng. (Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Bằng chữ: Bảy tỷ, hai trăm năm mươi bảy triệu đồng chẵn

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các khoa, phòng, bộ phận, cá nhân và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TCKT.



Đơn vị: Trung tâm Y tế Thành Sen

Chương: 423

Biểu số 02

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.257.000.000
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	7.127.000.000
	<i>Chương 423 – Loại 130 – Khoản 132</i>	7.127.000.000
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	7.127.000.000
2	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	130.000.000
	<i>Chương 423 – Loại 370 – Khoản 398</i>	130.000.000
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	130.000.000

(Bằng chữ: Bảy tỷ, hai trăm năm mươi bảy triệu đồng chẵn)